

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIANG THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 14 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Lượm.

2. Ông Trịnh Minh Thông.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Hoàng Thân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Khương Hoài Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 14/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 28/12/2023; thông báo dời phiên tòa ngày 25/01/2024 và thông báo dời phiên tòa ngày 23/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; nơi sinh: GT, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích và bị xử phạt vi phạm hành chính; ngày 28/8/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2. Trương Văn Thanh E, sinh năm 1987; nơi sinh: TC, An Giang.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp TT, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp TT, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích và bị xử phạt

vi phạm hành chính; ngày 28/8/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

3. Trần Tấn T, sinh năm 1997; nơi sinh: GT, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp TT, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp TT, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch và bà Ngô Thị G; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích và bị xử phạt vi phạm hành chính; ngày 28/8/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp TT, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. Ông Trần Văn V (tên gọi khác: Ng), sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp TT, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

5. Ông Trương Văn Thanh A, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp TT, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các bị cáo Nguyễn Văn H; Trương Văn Thanh E và Trần Tấn T khai nhận: Khoảng 01 giờ rạng sáng ngày 20/6/2023 bị cáo H, bị cáo TE, bị cáo T cùng các anh Trần Văn V, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn L và Trương Văn Thanh A tập trung tại quán nước của anh Huỳnh Văn L tọa lạc tại ấp TT, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang rồi cùng nhau di chuyển bằng vỏ Composist qua kênh VT để đi bộ qua Campuchia vận chuyển thuốc lá, đồ điện gia dụng... về Việt Nam theo yêu cầu thuê của một người phụ nữ tên Th và ông Nguyễn Văn A. Qua kênh VT TA, Đ ở lại bờ Bắc kênh VT; còn L, L và V đi bộ qua kênh biên giới (kênh 79) đến lán trại trên đất Campuchia cách kênh biên giới khoảng 100m thì thấy 04 bao tải màu vàng bên trong chứa thuốc lá ngoại rồi cùng nhau vác đến bờ kênh biên giới trên đất Campuchia và bỏ 04 bao tải chứa thuốc lá ngoại ở đó. Các bị cáo H, TE và T lợi qua kênh biên giới rồi cùng nhau vác 04 bao tải chứa thuốc lá ngoại xuống vỏ Composist để vận chuyển đến khu dân cư Nam VT cất giấu. Đến khoảng 02

giờ 55 phút rạng sáng cùng ngày các bị cáo H, TE và T đang vận chuyển trên khu dân cư Nam VT thuộc ấp TT, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng tuần tra Đồn biên phòng cửa khẩu huyện GT phát hiện bắt giữ bị cáo H cùng tang vật; còn bị cáo TE và bị cáo T chạy thoát sau đó ra trình diện.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

- 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu, nhãn hiệu HERO.
- 01 (Một) điện thoại di động (loại sử dụng phím bấm) nhãn hiệu Nokia, màu xanh-đen (đã qua sử dụng).

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSGT ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn Thạnh E và Trần Tấn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng từ 50 kilôgam hoặc từ 50 lít đến dưới 100 lít;

b) Thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;

...

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn Thạnh E và Trần Tấn T với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy thuốc lá ngoại gồm: 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhãn hiệu HERO. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước (Một) điện thoại di động (loại sử dụng phím bấm) nhãn hiệu Nokia, màu xanh-đen của bị cáo Nguyễn Văn H (đã qua sử dụng).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn Thạnh E và Trần Tấn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn Thạnh E và Trần Tấn T không có ý kiến tranh luận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn H có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được ở ngoài, vì vợ đang mang thai, gia đình gặp khó khăn và là lao động duy nhất.

Bị cáo Trương Văn Thanh E có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được ở ngoài, vì vợ bỏ đi, con còn nhỏ, gia đình gặp khó khăn và là lao động duy nhất.

Bị cáo Trần Tấn T có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được ở ngoài, vì gia đình gặp khó khăn và là lao động duy nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an huyện Giang Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người có liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn Thanh E và Trần Tấn T hoàn toàn nhận thức được hành vi nhận làm thuê cho ông Nguyễn Văn A và người khác để vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu từ gần khu vực biên giới Việt Nam-Campuchia về đến khu dân cư Nam VT thuộc ấp KH, xã TKH, huyện GT là vi phạm pháp luật; phù hợp với biên bản làm việc, biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung các bị can tại Đoàn Biên phòng và Cơ quan Điều tra (Bút lục số 84, 85, 86, 87, 90, 91, 98, 99, 123, 124, 139, 140, 156, 170 và 171).

Như vậy, Các bị cáo H, Thanh E và T có hành vi cố ý vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu tên loại HERO số lượng 2.000 bao là vi phạm pháp luật theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với lời khai của các bị cáo; người có liên quan và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 để kết tội và xử lý các vấn đề có liên quan đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo H, Thanh E và T có nhân thân tốt; thể hiện không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị

cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ việc ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước và còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm minh; cách ly ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, khi mãn hạn tù trở về từ bỏ con đường phạm tội. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế thật sự khó khăn; không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, nên xử phạt các bị cáo với mức án vừa đủ cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm; nhất là các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

[5] Xét về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa xét thấy các bị cáo làm thuê; thu nhập thấp và không ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với một phụ nữ tên Th (không rõ lai lịch nhân thân) đề nghị cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và khi có đầy đủ chứng cứ tiến hành khởi tố điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của pháp luật. Còn đối với ông Nguyễn Văn A và những người có liên quan khác đã bị xử lý hành chính, nên không phải xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là thuốc lá nhập lậu gồm 2.000 bao nhãn hiệu HERO là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 (một) điện thoại di động (loại sử dụng phím bấm) nhãn hiệu Nokia, màu xanh-đen của bị cáo Nguyễn Văn H (đã qua sử dụng) dùng làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo H, Thanh E và T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn Thanh E và Trần Tấn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ

luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Trương Văn Thanh E 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Trần Tấn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy vật chứng gồm:

+ 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu HERO.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động (loại sử dụng phím bấm) nhãn hiệu Nokia, màu xanh-đen của bị cáo Nguyễn Văn Hạnh (đã qua sử dụng).

Vật chứng hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn Thanh E và Trần Tấn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Văn L, Phạm Văn L, Trần Văn V, Nguyễn Văn Đ, Trương Văn Thanh A, Nguyễn Văn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giang Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Giang Thành;
- Các bị cáo; Người có liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân